TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2025
V/v " Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hà.

2. Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 567/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Lê Thị Hồng T, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Số 1/69 đường CX, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc: Số 44 đường NN, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 101/33E đường TH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2024; Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn là chị Vũ Lê Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn P quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook vào tháng 01/2011, sau hơn một năm tìm hiểu anh chị quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận F (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2013 ngày 31/5/2013).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chuyển về sống chung với gia đình chị tại địa chỉ số Số 1/69 đường CX, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian này vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2017, gia đình chuyển về sống tại địa chỉ Số 44 đường NN, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2019, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhưng vì nghĩ đến các con và gia đình nên anh chị đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau. Nhưng đến năm 2022, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh P sống ly thân, tách biệt cuộc sống chung, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, quan điểm sống của cả hai ngày càng khác biệt, anh P không chăm lo được kinh tế cho gia đình, hay nhậu nhẹt nên vợ chồng cãi nhau ngày càng nhiều. Đầu năm 2023, nhiều lần chị muốn hàn gắn gia đình nhưng anh P không đồng ý và từ đó tình cảm và sự cố gắng hàn gắn của chị không còn nữa, gia đình hai bên cũng cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên tháng 4/2023 anh P đã dọn về nhà bố mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Trong thời gian ly thân, anh chị không còn liên lạc, quan tâm hay chia sẻ cuộc sống với nhau, anh chị chỉ nói chuyện với nhau về con cái, hàng ngày anh vẫn hay qua đưa đón các con đi học.

Nay vợ chồng ly thân đã lâu, chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc hôn nhân không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Văn P có 02 con chung tên là Huỳnh Vũ Bảo T, sinh ngày 15/09/2014 và Huỳnh Vũ Nguyên C, sinh ngày 21/3/2017 chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn là anh Huỳnh Văn P trình bày:*

Anh và chị Vũ Lê Thị Hồng T kết hôn với nhau từ năm 2013 đến nay đã hơn 12 năm chung sống, vợ chồng hòa thuận yêu thương, thời gian đầu vợ chồng cùng nhâu lập nghiệp từ lúc mở cửa hàng ngoài chợ Nhật Tảo và cho đến khi xây dựng Công ty Vũ Hồng Thịnh thành công như ngày hôm nay. Hơn 12

năm qua anh và vợ đã gây dựng tài sản cho gia đình gồm nhà và xưởng, hiện tại giá trị khoảng gần 100 tỷ đồng, công việc của anh là Phó giám đốc phụ trách kinh doanh và làm dự án kiếm tiền cho gia đình. Nhưng khoảng 03 năm trở lại đây anh phát hiện chị T tham gia vào nhóm Yoga Sola, hàng đêm ăn chơi với các phụ nữ và các Gymer Ấn Độ có đêm chơi đến 23 giờ sáng mới về nhà và có biểu hiện dùng thuốc kích thích, ngoài ra chị T còn thường xuyên ngoại tình với Gymer Anuj Dhiman Ấn Độ. Anh có la mắng thì bị chị T vứt đồ đuổi ra khỏi nhà từ tháng 4/2023, do đó vợ chồng ly thân cho đến nay.

Trong thời gian ly thân, anh vẫn quan tâm đến vợ con, ngày lễ vẫn gửi hoa và quà cho vợ con. Hàng ngày vẫn qua đưa đón các con đi học. Do anh vẫn còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, anh mong muốn hàn gắn gia đình để anh chị cùng chăm lo cho các con.

Nếu chị T vẫn nhất quyết ly hôn thì anh yêu cầu chị T phải mua một căn nhà (hoặc chung cư) cho anh và các con ở hoặc trả lại anh 800.000.000đồng để anh mua nhà, số tiền này trước đây anh có đưa cho chị T mục đích để mua nhà chung nhưng chị T chưa mua.

- Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Huỳnh Vũ Bảo T, sinh ngày 15/09/2014 và Huỳnh Vũ Nguyên C, sinh ngày 21/3/2017. Nếu ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nhưng yêu cầu chị T phải chăm lo tốt cho hai con vì các con sẽ rất buồn khi gia đình không còn hạnh phúc. Về cấp dưỡng nuôi con, do công việc chưa ổn định, cuộc sống cũng khó khăn nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị Vũ Lê Thị Hồng T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Chị Vũ Lê Thị Hồng T có đơn yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn P nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn anh Huỳnh Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Chị Vũ Lê Thị Hồng T và anh Huỳnh Văn P có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 31/5/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Theo như chị T trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không chăm lo kinh tế cho gia đình, không quan tâm đến vợ. Theo anh P trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn là do chị T thường xuyên đi chơi về khuya có biểu hiện dùng thuốc kích thích. Từ tháng 4 năm 2023 đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P nên yêu cầu ly hôn với anh P. Anh P không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…".* nhưng giữa vợ chồng chị T và anh P đã không có sự tôn trọng, quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau. Từ tháng 4 năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Anh P trình bày còn thương vợ nên muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng xét thấy hai năm nay vợ chồng anh P, chị T sống ly thân với nhau, mỗi người sống một nơi nhưng anh P không có biện pháp hay động thái nỗ lực nào cho thấy anh P muốn hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mạnh ai nấy sống. Tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn tiếp tục vắng mặt. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho chị Vũ Lê Thị Hồng T được ly hôn với anh Huỳnh Văn P là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị T và anh P xác nhận 02 con chung là Huỳnh Vũ Bảo T, sinh ngày 15/09/2014 và Huỳnh Vũ Nguyên C, sinh ngày 21/3/2017. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Bảo T và trẻ Nguyên C. Anh Huỳnh Văn P trình bày trong trường hợp phải ly hôn thì anh cũng đồng ý giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Huỳnh Vũ Bảo T, sinh ngày 15/09/2014 và trẻ Huỳnh Vũ Nguyên C, sinh ngày 21/3/2017 cho chị T nuôi dưỡng đến khi hai trẻ trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Phú cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: chị T khai không có tài sản chung, anh P khai tài sản chung tự thỏa thuận giải quyết. Vì vậy, nếu hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh P tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do chị Trâm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Lê Thị Hồng T

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Lê Thị Hồng T được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 31/5/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Vũ Lê Thị Hồng T và anh Huỳnh Văn P không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Gia trẻ Huỳnh Vũ Bảo T, sinh ngày 15/09/2014 và trẻ Huỳnh Vũ Nguyên C, sinh ngày 21/3/2017 cho chị T nuôi dưỡng đến khi hai trẻ trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Lê Thị Hồng T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi anh Huỳnh Văn P đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: nếu có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Chị T và anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do chị Vũ Lê Thị Hồng T nộp được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010060 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Chị T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND phường 14, Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nhàn